

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 20-02-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 457/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 34/5B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 09 L, Tổ 4, Ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc L trình bày:*

Ngày 13/12/2018, Ông Trần Văn L có vay của tôi số tiền 380.000.000 đồng, hẹn đến ngày 13/04/2018 sẽ trả hết, ông L có viết và ký giấy vay tiền để tôi giữ. Tuy nhiên, đến nay ông L chỉ trả cho tôi nhiều lần được tổng cộng 80.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng. Nay tôi yêu cầu ông L phải trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tôi không yêu cầu ông L trả lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai, bị đơn Ông Trần Văn L trình bày:*

Tôi xác nhận có vay của bà Đỗ Thị Ngọc L số tiền 380.000.000 đồng, đã trả được 80.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hiện nay tôi khó khăn về kinh tế nên xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án buộc Ông Trần Văn L phải trả số tiền nợ 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn Ông Trần Văn L cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Trần Văn L xác nhận ngày 13/12/2018, có vay Bà Đỗ Thị Ngọc L số tiền 380.000.000 đồng, hạn trả nợ là ngày 13/4/2018. Đến nay, ông L đã trả được 80.000.000 đồng còn nợ lại 300.000.000 đồng như bà L trình bày. Đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông L xin trả dần số tiền 300.000.000 đồng còn nợ bà L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ nhưng không được bà L đồng ý. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, quy định về nghĩa vụ của bên cho vay “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền*

khi đến hạn... ”. Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ (thời hạn trả nợ là ngày 13/4/2018), nên bà L yêu cầu Tòa án buộc ông L phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu tính lãi đối với ông L.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Bà Đỗ Thị Ngọc L được chấp nhận nên Ông Trần Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc L.

Buộc Ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho Bà Đỗ Thị Ngọc L số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Đỗ Thị Ngọc L nếu Ông Trần Văn L chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn L phải chịu là 15.000.000 (mười năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Bà Đỗ Thị Ngọc L số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019789 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Án xử công khai có mặt các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc